

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 11 và các phụ lục kèm theo
Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc
nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính,
cung cấp dịch vụ công;
Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 1538/TTr-SNN ngày 07 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi điểm a, khoản 1, Điều 11 và các phụ lục kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương Quy định Đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét công nhận danh hiệu “Nghệ nhân tỉnh Bình Dương”, “Thợ giỏi tỉnh Bình Dương”, “Người có công đưa nghề mới về địa phương” (Sau đây gọi tắt là Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND), cụ thể như sau:

- Sửa đổi cụm từ “*Bản sao Chứng minh nhân dân, hộ khẩu*” thành “**Bản sao căn cước công dân**” tại điểm a, khoản 1, Điều 11.
- Thay thế các cụm từ: “*CMND*” thành: “**Căn cước công dân**” và “*Hộ khẩu thường trú*” thành: “**Nơi thường trú**” tại các phụ lục (gồm biểu mẫu số 1 và biểu mẫu số 2) kèm theo Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND.

3. Các nội dung tại Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi khoản 1, Điều 4 của Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND không thay đổi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật (STP);
- Trung tâm Công báo, Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP, CV, TH, HCTC;
- Lưu VT, ~~Lh~~ 21

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh